

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/DS-ST

Ngày 23-02-2021

“V/v tranh chấp đòi tài sản trong hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hoa

Ông Lê Xuân Nghĩa

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở TAND huyện Định Quán, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp đòi tài sản trong hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ch-** sinh năm 1965, “có mặt”

Ông **Lưu Văn Đ-** sinh năm 1965, “có mặt”

Cùng HKTT: Số 457, khu 5, ấp Hòa Thành, xã Ngọc Định, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

-Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Quê H-** sinh năm 1973, “có mặt”

HKTT: ấp Hòa Hiệp, xã Ngọc Định, huyện Định Quán, Đồng Nai.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông **Trần Văn H-** sinh năm 1973, “có mặt”

HKTT: ấp Hòa Hiệp, xã Ngọc Định, huyện Định Quán, Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Đào bà Chung trình bày:

Ông bà và bà Hương, ông Hiệp có quen biết với nhau. Ông bà làm chủ hội nên bà Hương có chơi 02 dây hội là dây hội tháng cả hai dây hội đều kéo dài 16 tháng mới kết thúc, nếu hội chết thì đóng 1.200.000 đồng còn nếu hội sống thì đóng 1.000.000 đồng cụ thể:

1 dây hội 1.000.000 đồng mở ngày 20/4/2019 âm lịch với 06 hội viên gồm 16 chân hội và bà Hương chơi 10 chân hội và đã hót đầu tiên với số tiền 145.000.000 đồng. Bà Hương đã đóng được 3 tháng tiền hội là 12.000.000 đồng x 3 tháng = 36.000.000 đồng. Còn lại 12 tháng bà Hương chưa đóng là 12.000.000 đồng x 12 tháng = 144.000.000 đồng. Đến gần tết âm lịch năm 2020 bà Hương mới đóng thêm được 15.000.000 đồng nên vẫn còn nợ là 144.000.000 đồng – 15.000.000 đồng = 129.000.000 đồng. Dây hội này đến tháng 8/2020 là kết thúc.

1 dây hội 1.000.000 đồng mở ngày 04/7/2019 âm lịch với 06 hội viên gồm 16 chân hội và bà Hương chơi 10 chân hội và đã hót đầu tiên với số tiền 145.000.000 đồng. Bà Hương chưa đóng được tháng nào nên vẫn còn nợ ông bà số tiền hội là 12.000.000 đồng x 15 tháng = 180.000.000 đồng. Dây hội này đến tháng 11/2020 là kết thúc.

Mỗi lần bà Chung đi thu tiền hội tại nhà bà Hương thì có ông Hiệp ở nhà và ông Hiệp đều biết bà Hương đóng tiền hội cho bà.

Tổng cộng bà Hương còn nợ tiền hội của ông bà với số tiền là 309.000.000 đồng. Ông bà đã nhiều lần yêu cầu bà Hương ông Hiệp hoàn trả tiền hội nhưng họ vẫn dây dưa không trả. Vì vậy ông bà khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Quê Hương và ông Trần Văn Hiệp phải hoàn trả cho ông bà số tiền hội đã hót nhưng vẫn chưa đóng đủ của 2 dây hội với tổng cộng số tiền là 309.000.000 đồng và tiền lãi là 69.525.000 đồng (tính từ tháng 9/2019 đến tháng 12/2020) và tiền lãi chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Nhưng nay ông bà xin rút 1 phần yêu cầu khởi kiện tiền lãi là 69.525.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm đối với bà Nguyễn Thị Quê Hương và ông Trần Văn Hiệp. Ông bà chỉ yêu cầu bà Hương ông Hiệp hoàn trả cho ông bà số tiền hội đã nhận là 309.000.000 đồng. Nhưng bà Hương ông Hiệp xin trả dần số tiền hội còn nợ là 309.000.000 đồng trong vòng 05 tháng, mỗi tháng 61.800.000 đồng thì ông bà không đồng ý. Ông bà yêu cầu ông Hiệp bà Hương phải trả 1 lần.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Hương trình bày:

Bà thừa nhận đã tham gia chơi 2 dây hội như bà Chung ông Đào đã trình bày là đúng. Bà đã đóng hội được 51.000.000 đồng và số tiền hội bà còn nợ ông Đào bà Chung là 309.000.000 đồng. Bà xác định số tiền hội bà đứng ra chơi thì chỉ có mình bà với ông Đào bà Chung biết với nhau và thỏa thuận với nhau chứ ông Hiệp là chồng bà không biết cũng như không nhận tiền hội nhưng số tiền hội đã hót thì mục đích sử dụng số tiền hội này là bà đưa cho em trai của bà tên là Nguyễn Tấn Phát mượn để

đầu tư nuôi cá nên ông Hiệp không biết. Việc vay mượn giữa bà với ông Phát thì bà sẽ tự giải quyết. Còn bà và ông Hiệp vẫn đồng ý trả cho bà Chung ông Đào số tiền hui nêu trên nhưng bà xin trả dần 05 tháng tính từ ngày 01/3/2021 đến ngày 01/7/2021, mỗi tháng bình quân là 61.800.000 đồng chứ không đủ khả năng trả 1 lần.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hiệp trình bày:

Ông hoàn toàn không biết gì về việc vợ ông là bà Hương chơi hui của ông Đào bà Chung. Cho nên nay ông Đào bà Chung khởi kiện yêu cầu ông phải cùng có trách nhiệm liên đới với bà Hương hoàn trả cho ông Đào bà Chung số tiền hui bà Hương đã nhận là 309.000.000 đồng thì ông cũng đồng ý cùng với bà Hương hoàn trả tiền hui còn nợ của ông Đào bà Chung và thống nhất như ý kiến của bà Hương xin trả dần 05 tháng tính từ ngày 01/3/2021 đến ngày 01/7/2021, mỗi tháng bình quân là 61.800.000 đồng chứ không đủ khả năng trả 1 lần.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các hoạt động tố tụng về xác định quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo thẩm quyền, thủ tục gửi, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng tất cả đều đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các phần của phiên tòa sơ thẩm, phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, phần tranh tụng tại phiên tòa. Thư ký phiên tòa thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Xem xét theo yêu cầu của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ nhận thấy: Ông Đào bà Chung khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Quê Hương và ông Trần Văn Hiệp phải hoàn trả cho ông Đào bà Chung số tiền hui còn thiếu nợ là 309.000.000 đồng và tiền lãi là 69.525.000 đồng (tính từ tháng 9/2019 đến tháng 12/2020) và tiền lãi chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Nhưng trước khi hòa giải và đưa vụ án ra xét xử ông Đào bà Chung đã rút 1 phần yêu cầu khởi kiện tiền lãi là 69.525.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm đối với bà Nguyễn Thị Quê Hương và ông Trần Văn Hiệp. Bà Hương thừa nhận đã tham gia chơi 2 dây hui như bà Chung ông Đào đã trình bày là đúng. Bà đã đóng hui được 51.000.000 đồng và số tiền hui bà còn nợ ông Đào bà Chung là 309.000.000 đồng nhưng bà xin trả dần 05 tháng tính từ ngày 01/3/2021 đến ngày 01/7/2021, mỗi tháng bình quân là 61.800.000 đồng chứ không đủ khả năng trả 1 lần. Còn ông Hiệp cho rằng ông hoàn toàn không biết gì về việc vợ ông là bà Hương chơi hui của ông Đào bà Chung nhưng ông cũng đồng ý cùng với bà Hương hoàn trả tiền hui còn nợ của ông Đào bà Chung và thống nhất như ý kiến của bà Hương xin trả dần 05 tháng tính từ ngày 01/3/2021

đến ngày 01/7/2021, mỗi tháng bình quân là 61.800.000 đồng chứ không đủ khả năng trả 1 lần. Theo bản chính giấy nợ hui do ông Đào bà Chung cung cấp thì bà Hương thừa nhận đúng là chữ viết và chữ ký của bà Hương. Với tài liệu chứng cứ nêu trên cũng như lời khai của các đương sự thống nhất về số tiền hui còn nợ là 309.000.000 đồng nhưng các bên không thống nhất được với nhau về cách thức, phương thức trả nợ nên Tòa án hòa giải không thành. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào bà Chung. Buộc bà Hương ông Hiệp hoàn trả cho ông Đào bà Chung số tiền hui còn nợ là 309.000.000 đồng (ba trăm linh chín triệu đồng). Về án phí: Bà Nguyễn Thị Quê Hương và ông Trần Văn Hiệp phải chịu án phí DSST có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí DSST cho ông Đào bà Chung. Những kiến nghị: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự trong vụ án đã có mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Về thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của đương sự: Theo tài liệu bản chính giấy nợ hui do nguyên đơn cũng cấp, theo nội dung đơn khởi kiện xác định vào tháng 4 và tháng 7 năm 2019 (âm lịch) bà Hương có tham gia chơi 02 dây hui, loại hui 1.000.000 đồng, giữa ông Đào bà Chung và bà Hương đã chốt nợ tiền hui với nhau số tiền 309.000.000 đồng. Do cả 2 dây hui đã kết thúc, bà Chung ông Đào đã thanh toán đầy đủ tiền hui cho các thành viên chơi hui. Bà Hương đã hốt hui đầu tiên nhưng lại không trả tiền nợ hui 309.000.000 đồng nêu trên nên ngày 08/12/2020 ông Đào bà Chung nộp đơn khởi kiện. Các đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu nên căn cứ Điều 429 của Bộ luật Dân sự, Điều 184, 185 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thời hiệu khởi kiện của ông Đào bà Chung vẫn còn. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015 xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp đòi tài sản trong hợp đồng góp hui”. Căn cứ Điều 68 của BLTTDS xác định ông Lưu Văn Đào, bà Nguyễn Thị Chung là nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Quê Hương là bị đơn. Ông Trần Văn Hiệp là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về đường lối giải quyết vụ án: Ông Đào bà Chung khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Quê Hương và ông Trần Văn Hiệp phải hoàn trả cho ông Đào bà Chung số tiền hui đã hốt nhưng chưa đóng đủ của 2 dây hui với tổng cộng số tiền là 309.000.000 đồng và tiền lãi là 69.525.000 đồng (tính từ tháng 9/2019 đến tháng 12/2020) và tiền lãi chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm. Bà Hương thừa nhận đã tham gia chơi 2 dây hui như bà Chung ông Đào đã trình bày. Bà đã đóng hui được 51.000.000 đồng và số tiền hui bà còn nợ ông Đào bà Chung là 309.000.000 đồng nhưng bà xin trả dần 05 tháng tính từ ngày 01/3/2021 đến ngày 01/7/2021, mỗi tháng bình quân là 61.800.000 đồng chứ không đủ khả năng trả 1 lần. Theo bản chính giấy nợ hui do ông Đào bà Chung cung cấp (bút lục số 43) thì bà Hương thừa nhận chữ viết và chữ ký là của bà Hương nên đây là những chứng cứ không phải chứng minh. Còn đối với ông Hiệp cho rằng ông hoàn toàn không biết gì về việc vợ ông là bà Hương chơi hui của ông Đào bà Chung nhưng ông cũng đồng ý cùng với bà Hương

hoàn trả tiền hụi còn nợ của ông Đào bà Chung và thống nhất như ý kiến của bà Hương xin trả dần không đủ khả năng trả 1 lần. Việc này hoàn toàn phù hợp với pháp luật được quy định tại Điều 25 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 về “Trách nhiệm liên đới của vợ, chồng đối với giao dịch do một bên thực hiện: *Vợ hoặc chồng phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch dân sự hợp pháp do một trong hai người thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của gia đình*”. Với tài liệu chứng cứ nêu trên cũng như lời khai của các bên thống nhất về số tiền hụi còn nợ là 309.000.000 đồng, đồng ý trả nợ nhưng do ông Đào bà Chung không đồng ý với phương thức trả nợ của bà Hương và ông Hiệp nên hòa giải không thành. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào bà Chung. Buộc bà Hương ông Hiệp hoàn trả cho ông Đào bà Chung số tiền hụi còn thiếu nợ là 309.000.000 đồng (ba trăm linh chín triệu đồng).

Đối với việc ông Đào bà Chung rút 1 phần yêu cầu khởi kiện tiền lãi là 69.525.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm đối với bà Nguyễn Thị Quê Hương và ông Trần Văn Hiệp trước khi Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Xét việc rút 1 phần yêu cầu khởi kiện của ông Đào bà Chung là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận và đình chỉ 1 phần yêu cầu khởi kiện của ông Đào bà Chung.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Quê Hương và ông Trần Văn Hiệp phải chịu án phí DSST có giá ngạch là 15.450.000 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Đào bà Chung không phải chịu án phí DSST. Hoàn trả lại cho ông Đào bà Chung số tiền tạm ứng án phí 4.732.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn đồng) ông Đào bà Chung đã nộp ngày 07/01/2021 theo biên lai số 0005635 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 26; Điều 68; Điều 146, 147, 184, 185, 220, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, 429, 468, 471 BLDS 2015; Điều 25 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1)- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn Đào bà Nguyễn Thị Chung về việc “Tranh chấp đòi tài sản trong hợp đồng góp hụi”. Buộc bà Nguyễn Thị Quê Hương và ông Trần Văn Hiệp hoàn trả cho ông Đào bà Chung số tiền hụi còn nợ là 309.000.000 đồng (Ba trăm linh chín triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành án thì còn phải chịu khoản lãi suất tương ứng với khoản tiền và

thời gian chưa thi hành án xong theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn Đào bà Nguyễn Thị Chung về khoản tiền lãi là 69.525.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

2)- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Quê Hương và ông Trần Văn Hiệp phải chịu án phí DSST có giá ngạch là 15.450.000 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Đào bà Chung không phải chịu án phí DSST. Hoàn trả lại cho ông Đào bà Chung số tiền tạm ứng án phí 4.732.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn đồng) ông Đào bà Chung đã nộp ngày 07/01/2021 theo biên lai số 0005635 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS H. Định Quán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TRỊNH THỊ KHA